SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN; 16/01/2024 09:18:45

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 4270 /QĐ-BTNMT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra;

Căn cứ Văn bản số 602b-CV/BCSĐTNMT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024 của Bộ;

Căn cứ Văn bản số 2354/TTCP-KHTH ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Thanh tra Chính phủ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*Có Danh mục các cuộc thanh tra kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chánh Thanh tra Bộ chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch này; căn cứ tình hình triển khai thực tế và yêu cầu của công tác quản lý nhà nước đề xuất việc điều chỉnh Kế hoạch này báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra Bộ trong quá trình thực hiện Kế hoạch này và gửi đề xuất về Thanh tra Bộ các nội dung phát sinh cần tiến hành thanh tra thuộc lĩnh vực mà đơn vị được giao.

Điều 3. Nội dung kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định tại Khoản 4 Điều 163 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Kế hoạch kiểm tra năm 2024 của các đơn vị trực thuộc Bộ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Quốc phòng;
- Các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thanh tra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ TNMT;
- Lưu: VT, TTr.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Thị Phương Hoa

DANH MỤC CÁC CUỘC THANH TRA NĂM 2024
CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	NỘI DUNG	Đối tượng	Địa điểm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ	Ghi chú
1	**Thanh tra hành chính**							
	Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao	Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Trụ sở của các đơn vị	Thanh tra Bộ	Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Tổ chức cán bộ	Tháng 1-3	Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020; Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 410-TB/UBKTTW ngày 30/12/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Điều 11, Điều 15 Thông tư số 07/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ; Văn bản 2354/TTCP-KHTH ngày 23/10/2023 của Thanh tra Chính phủ	
		Cục Biến đổi khí hậu				Tháng 7-9		
2	**Thanh tra chuyên ngành**							
2.1	Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước, đo đạc bản đồ, biển và hải đảo	Ủy ban nhân dân Tỉnh	Quảng Bình	Thanh tra Bộ	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Tháng 4-6	Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 06/12/2019 của Chính phủ, Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 và Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 23/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 410-TB/UBKTTW ngày 30/12/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Văn bản 2354/TTCP-KHTH ngày 23/10/2023 của Thanh tra Chính phủ	

STT	NỘI DUNG	Đối tượng	Địa điểm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ	Ghi chú
2.2	Thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	- Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội; - UBND quận Long Biên và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội quận Long Biên; - UBND huyện Quốc Oai và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội huyện Quốc Oai; - UBND huyện Chương Mỹ và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội huyện Chương Mỹ.	Hà Nội	Thanh tra Bộ	Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai	Tháng 1-3	Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương; Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội; Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 06/12/2019 của Chính phủ; Văn bản 2354/TTCP-KHTH ngày 23/10/2023 của Thanh tra Chính phủ	
		- Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố; - UBND quận Bình Tân và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Bình Tân; - UBND huyện Bình Chánh và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bình Chánh; - UBND huyện Củ Chi và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Củ Chi.	TP. Hồ Chí Minh			Tháng 4-6		

STT	NỘI DUNG	Đối tượng	Địa điểm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ	Ghi chú
2.3	Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai và tài nguyên nước đối với các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại	Các tổ chức tại Phụ lục 01 đính kèm.	Phú Thọ	Thanh tra Bộ	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường, Cục Quản lý tài nguyên nước	Tháng 1-3	Văn bản số 3641/VPCP-KGVX ngày 10/6/2022 của Văn phòng Chính phủ; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản 2354/TTCP-KHTH ngày 23/10/2023 của Thanh tra Chính phủ	
			Thái Nguyên			Tháng 1-3		
			Nghệ An			Tháng 4-6		
			Quảng Ninh			Tháng 4-6		
			Đồng Nai			Tháng 7-9		
2.4	Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường và tài nguyên nước đối với một số dự án	Ủy ban nhân dân Tỉnh và các tổ chức tại Phụ lục 02 đính kèm	Hải Dương	Thanh tra Bộ	Vụ Đất đai, Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất	Tháng 10-12	Công điện 1376/CĐ-TTg ngày 17/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ và theo đề xuất của địa phương	
3	**Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra**			Thanh tra Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan	Năm 2024	Luật Thanh tra năm 2022	
4	**Thanh tra đột xuất; thanh tra lại**			Thanh tra Bộ	Các địa phương và đơn vị có liên quan	Năm 2024	Luật Thanh tra năm 2022	
5	**Giám sát các đoàn thanh tra**			Thanh tra Bộ		Năm 2024	Luật Thanh tra năm 2022	

STT	NỘI DUNG	Đối tượng	Địa điểm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ	Ghi chú
6	**Hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra; tập huấn, hướng dẫn về công tác thanh tra, kiểm tra năm 2024**			Thanh tra Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ; các Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tháng 1-3	Luật Thanh tra năm 2022 và yêu cầu của công tác quản lý nhà nước	

Tổng kinh phí : 7.800 triệu đồng *(Bảy tỷ tám trăm triệu đồng)*, bao gồm:

Kinh phí của Thanh tra Bộ: 7.800 triệu đồng, bao gồm:

1. Nguồn kinh phí quản lý hành chính: 2.800 triệu đồng *(trong đó: kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất là 1.000 triệu đồng)*;

2. Nguồn kính phí sự nghiệp môi trường: 5.000 triệu đồng *(trong đó: kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất là 3.000 triệu đồng)*.

Phụ lục 01: Danh sách đối tượng thanh tra năm 2024 thuộc nhiệm vụ: Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai và tài nguyên nước đối với các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại

(Đính kèm Danh mục các cuộc thanh tra trong Kế hoạch thanh tra năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tại Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Loại hình sản xuất
I	**Tỉnh Quảng Ninh**		
1	Công ty TNHH Một thành viên Môi trường - TKV	VP: Km4 đường Trần Phú, phường Cẩm Thuỷ, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Xử lý CTNH, xử lý nước thải
II	**Tỉnh Thái Nguyên**		
1	Công ty TNHH Môi trường Sông Công	Thôn Tân Mỹ 2, xã Tân Quang và xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Xử lý CTNH
III	**Tỉnh Phú Thọ**		
1	Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ	Khu 10, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh phú Thọ	Xử lý CTNH
IV	**Tỉnh Nghệ An**		
1	Công ty Cổ phần Xử lý môi trường Nghệ An	VP&CS: Xóm 9, xứ Đồng Kẹ, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	Xử lý CTNH
V	**Đồng Nai**		
1	Công ty TNHH MTV Thanh Tùng	Vp: E189, khu phố 5, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. CS: Nhà máy tái chế, xử lý CTNH- Địa chỉ: Xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	Xử lý CTNH
2	Công ty Cổ phần môi trường Sonadezi	VP: Số 12 Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. CS: Cơ sở xử lý chất thải y tế - Địa chỉ: Nghĩa trang nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Xử lý CTNH
3	Công ty Cổ phần môi trường Quốc Đại Thành	VP: Số 383 Khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. CS: Nhà máy tái chế và xử lý CTNH, công suất 42 tấn/ngày- Địa chỉ: Lô C4, Khu xử lý chất thải Quang Trung, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	Xử lý CTNH
4	Công ty Cổ phần môi trường Tân Thiên Nhiên	VP/CS: Ấp 7, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Xử lý CTNH
5	Công ty Cổ phần môi trường Thiên Thanh	VP: Số 172 đường số 8, Khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. CS: Xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	Xử lý CTNH

Phụ lục 02: Danh sách đối tượng thanh tra năm 2024 thuộc nhiệm vụ: Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường và tài nguyên nước đối với một số dự án tại tỉnh Hải Dương

(Đính kèm Danh mục các cuộc thanh tra trong Kế hoạch thanh tra năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tại Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Ghi chú
1	Khu dân cư mới phía Tây thị trấn Thanh Hà (Giao đất đợt 1)	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hoàng Long Habico	Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà	
2	Khu dân cư mới thôn Đông Phan, xã Tân An, huyện Thanh Hà	Liên danh Công ty TNHH tập đoàn Hưng Thịnh và Công ty TNHH Trường Thành	xã Tân An, huyện Thanh Hà	
3	KDC thương mại và chợ Cộng Hòa, TP Chí Linh	Công ty cổ phần đầu tư-phát triển Đức Trí	Phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh	
4	Dự án Khu dân cư mới Đồng Khê, Hồng Phong, Nam Sách	Công ty TNHH Minh Hiệp	xã Hồng Phong, huyện Nam Sách	
5	Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư thương mại xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng	Liên danh Công ty cổ phần xây dựng-Bất động sản Hoàng Kim và Công ty cổ phần Đông Đô	xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng	
6	Dự án Khu dân cư Bắc sông Hương, xã Tân Việt, huyện Thanh Hà	Công ty cổ phần tập đoàn AH	xã Tân Việt, huyện Thanh Hà	
7	Dự án Khu dân cư mới xã Bình Dân huyện Kim Thành (Đợt 1)	Công ty cổ phần phát triển Vững Mạnh KTD	xã Bình Dân huyện Kim Thành	
8	Khu dân cư mới tại thôn Phủ, xã Thái Học và thôn Nhuận Đông, xã Bình Minh, huyện Bình Giang (giao đất đợt 1)	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển bất động sản Hudland	xã Thái Học và xã Bình Minh, huyện Bình Giang	
9	Dự án làng nghề Lược Vạc, Bình Giang	Công ty TNHH Tập đoàn Hưng Thịnh	xã Thái Học, huyện Bình Giang	
10	Dự án Khu dân cư thôn Thượng Dương, xã Nam Trung, huyện Nam Sách (Đợt 1)	Công ty TNHH Minh Hiệp	xã Nam Trung, huyện Nam Sách	